

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

Quảng Nam, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Bích Cẩm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp:
Bà **Lê Thị Ngọc Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Mathieu J, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: A L A, Brussels, Belgium (Bỉ); tạm trú: Mathieu J, Italy (Ý). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bà Lê Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Tổ M, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các văn bản có trong hồ sơ việc dân sự, người yêu cầu là ông Mathieu J và bà Lê Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Mathieu J và bà Lê Thanh T quen nhau, tìm hiểu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/8/2011, vào Sổ đăng ký kết hôn số 61, quyển số 01, ngày 10/8/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Tổ M, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, đến năm 2014 ông Mathieu J về nước làm việc, sinh sống.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều điểm bất đồng, hay cãi vã nhau nên thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không thể hòa giải được. Do không còn sống chung nên tình cảm vợ chồng không còn và mục

đích hôn nhân không đạt được nên ông Mathieu J và bà Lê Thanh T làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và người yêu cầu giải quyết việc dân sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết việc dân sự: xét thấy yêu cầu của các đương sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Mathieu J và bà Lê Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Mathieu J và bà Lê Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Khi thụ lý việc dân sự, ông Mathieu J đang cư trú ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Các văn bản ông Mathieu J gửi đến Tòa án, gồm: Đơn xin yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, Đơn đề nghị xét xử, giải quyết vắng mặt và Bản trình bày đều được Đại sứ quán Việt Nam tại Italia (Ý) chứng thực chữ ký theo quy định tại Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được công nhận là hợp pháp.

[1.3] Do ông Mathieu J có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên trong thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ mà ra Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự. Đồng thời, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự với sự vắng mặt ông Mathieu J theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp sơ thẩm, bà Lê Thanh T vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Mathieu J và bà Lê Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn, vào Sổ đăng ký kết hôn số 61, quyển sổ 01, ngày 10/8/2011. Hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng. Nay, ông Mathieu J và bà Lê Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, ông Mathieu J và bà Lê

Thanh T đã không còn sống chung từ năm 2014, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Mathieu J và bà Lê Thanh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: ông Mathieu J và bà Lê Thanh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Mathieu J và bà Lê Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Mathieu J và bà Lê Thanh T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 397, Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Mathieu J và bà Lê Thanh T về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Mathieu J và bà Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Mathieu J và bà Lê Thanh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Mathieu J và bà Lê Thanh T mỗi người phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại Biên lai thu số 0000015 ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (*do bà Lê Thanh T nộp*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo